BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6639 /BKHĐT-QLKKT V/v xây dựng báo cáo về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp	*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 19/7/2019, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã chủ trì cuộc họp về công tác chuẩn bị Hội nghị chuyên đề về phát triển hạ tầng khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) và khu kinh tế (KKT).

Tại Thông báo số 261/TB-VPCP ngày 26/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về kết luận cuộc họp ngày 19/7/2019 nêu trên, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Báo cáo tổng kết phát triển KCN, KCX và KKT trong thời gian qua và định hướng phát triển trong thời gian tới, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2019.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Ủy ban xây dựng Báo cáo tổng kết phát triển KCN, KCX và KKT trên địa bàn và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 26/9/2019 (*Đề cương chi tiết và các Phụ lục gửi kèm theo*).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự phối hợp của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, QLKKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Trung

Đề cương Báo cáo tổng kết phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế (khu kinh tế ven biển và khu kinh tế cửa khẩu) tại địa phương

(*kèm theo công văn số 6639/BKHĐT-QLKKT ngày 13 tháng 9 năm 2019*)

I. Đánh giá đóng góp của các KKT, KCN vào phát triển kinh tế xã hội

Nêu rõ những đóng góp của KKT, KCN vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực...tại địa phương.

(*Đề nghị cung cấp số liệu theo Phụ lục 1 gửi kèm theo*)

II. Đánh giá một số nội dung cụ thể trong phát triển KKT, KCN thời gian qua

1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với KKT, KCN

- Chức năng nhiệm vụ, số lượng các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý KKT, KCN và số lượng cán bộ làm việc tại các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý KKT, KCN.

- Việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT, KCN với các Sở, ngành địa phương và thực trạng thực hiện Quy chế phối hợp.

- Việc tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công "một cửa tại chỗ" của các Ban Quản lý KKT, KCN.

- Đánh giá, so sánh hiệu quả của mô hình "một cửa, tại chỗ" của Ban quản lý KKT, KCN với mô hình trung tâm hành chính công tại địa phương (nếu có) hoặc các địa phương khác đang áp dụng.

-Về chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý các KKT, KCN:

+ Nêu rõ Ban Quảnlý đã được phân cấp, ủy quyền cấp các loại giấy chứng nhận, giấy phép, xác nhận nào để đảm bảo cung cấp dịch vụ hành chính công "một cửa tại chỗ" và các loại giấy chứng nhận, giấy phép, xác nhận nào hiện vẫn do các Sở, ngành địa phương cấp hoặc chưa được UBND cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền.

+ Nêu rõ những nhiệm vụ đã được phân cấp theo quy định của pháp luật và được ủy quyền từ các Bộ, cơ quan liên quan trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đối với KCN, KKT (ví dụ: đất đai, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, xây dựng...).

+ Đánh giá về tính ổn định của việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý KKT, KCN.

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân trong tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với KKT, KCN tại địa phương.

(*Đề nghị cung cấp số liệu theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 gửi kèm theo*)

2. Về chính sách phát triển KKT, KCN

2.1. Tình hình thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với KKT, KCN trên địa bàn

- Tình hình thực hiện chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và các ưu đãi khác cho các KKT, KCN (các hình thức, mức ưu đãi chủ yếu đang áp dụng cho các dự án/doanh nghiệp trong KKT, KCN, số lượng dự án/doanh nghiệp được áp dụng cho từng nhóm hình thức, mức ưu đãi; tính toán mức ưu đãi miễn, giảm so với mức thông thường và mức nộp ngân sách của KCN, KKT hàng năm trong 3 năm 2016-2018...)

- Tình hình hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển KKT, KCN.

- Tình hình thực hiện hỗ trợ đầu tư cho các dự án trong KKT, KCN (hướng dẫn nhà đầu tư, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính thông qua cải thiện quy trình thủ tục và ứng dụng khoa học công nghệ, cơ chế một cửa liên thông, hỗ trợ thủ tục sau đầu tư: xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy, tuyển dụng lao động,...)

2.2. Đánh giá việc thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với KKT, KCN trên địa bàn

- Phân tích vai trò và đánh giá tác động của của các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với việc phát triển và thu hút đầu tư vào các KKT, KCN.

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân (thu ngân sách, thúc đẩy đầu tư, áo dụng ưu đãi chưa hợp lý, khả năng khiếu kiện, xử lý ưu đãi không phù hợp...)

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện một số chính sách đối với KCN, KKT:

- Cơ chế doanh nghiệp chế xuất (thực trạng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị)

- Cơ chế hoạt động của KKT ven biển, KKT cửa khẩu

- Quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp phát triển hạ tầng, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT

(*Đề nghị cung cấp số liệu theo Phụ lục 4 kèm theo*)

3. Về quy hoạch KKT, KCN

- Tình hình quy hoạch và thành lập KKT, KCN.

- Đánh giá chất lượng, tiến độ thực hiện quy hoạch KKT, KCN.

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

4. Về thu hút đầu tư vào KKT, KCN

- Tình hình thu hút đầu tư vào KKT, KCN (thu hút đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài; cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư...)

- Đánh giá hiệu quả thu hút đầu tư vào KKT, KCN (chất lượng các dự án đầu tư; hiệu quả thu hút đầu tư, lao động trên 1 ha đất công nghiệp...)

- Phát triển các liên kết sản xuất trong KKT, KCN; chuyển giao công nghệ; phát triển công nghiệp hỗ trợ (*đề nghị có thống kê các nhóm công ty trong KKT, KCN có liên kết trong sản xuất*).

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

(*Đề nghị cung cấp số liệu theo Phụ lục 5 kèm theo*)

5. Về công tác bảo vệ môi trường

- Tình hình thực hiện bảo vệ môi trường trong KKT, KCN (tình hình đầu tư, xây dựng, vận hành công trình xử lý nước thải, chất thải KCN, KKT; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường KKT, KCN)

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân

- Kiến nghị về công tác bảo vệ môi trường trong KKT, KCN.

(*Đề nghị cung cấp số liệu theo Phụ lục 6 kèm theo*)

6. Về phát triển hạ tầng xã hội phục vụ KKT, KCN

- Tình hình quy hoạch công trình hạ tầng xã hội phục vụ KKT, KCN (có đánh giá về tính đồng độ giữa quy hoạch KKT, KCN với quy hoạch các công trình hạ tầng xã hội)

- Tình hình đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội nhà ở, trường mầm non, thiết chế thể thao văn hóa và đánh giá mức độ đáp ứng của các công trình hạ tầng xã hội với nhu cầu phát triển của KKT, KCN trên địa bàn.

III. Đề xuất và kiến nghị

1. Đề xuất về định hướng, mô hình phát triển KKT, KCN trong thời gian tới

2. Kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển KKT, KCN, cụ thể các nội dung như sau:

- Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với KKT, KCN: đề xuất về tổ chức bộ máy quản lý KKT, KCN tại địa phương; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan

quản lý KKT, KCN tại địa phương; việc phân cấp và phân quyền từ cấp Trung ương….

- Về công tác quản lý quy hoạch KKT, KCN: đề xuất cách thức và biện pháp quản lý quy hoạch KKT, KCN mới phù hợp với quy định của Luật quy hoạch, đảm bảo đồng bộ với các quy hoạch khác trong quy hoạch vùng, tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch; định hướng phát triển các KKT, KCN dựa trên lợi thế cạnh tranh của địa phương, tăng khả năng liên kết giữa các KCN tại địa phương và với các KKT, KCN tại các địa phương lân cận; quy hoạch các mô hình KCN mới (KCN sinh thái, KCN đô thị dịch vụ, KCN hỗ trợ).

- Về chính sách hỗ trợ và thu hút đầu tư: đề xuất các giải pháp ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho KCN, KKT trong thời kỳ mới, đặc biệt đối với việc phát triển bền vững các KKT, KCN, tăng cường thu hút đầu tư vào KKT, KCN, phát triển các mô hình KCN mới (bám sát điều kiện thực tiễn, lợi thế của địa phương và các định hướng của Đảng có liên quan đến phát triển KKT, KCN trong giai đoạn tới); các ưu đãi hợp lý theo kết quả đầu ra, ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm thu hút đầu tư trong KCN, KKT.

- Về công tác bảo vệ môi trường: đề xuất các nội dung cần triển khai để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới, trong đó tập trung vào các nội dung như: công tác phối hợp trong bảo vệ môi trường; kiểm tra và giám sát các doanh nghiệp trong KKT, KCN về bảo vệ môi trường...

- Về phát triển công trình hạ tầng xã hội cho KKT, KCN: đề xuất các các giải pháp về đảm bảo quỹ đất, thu hút các nhà đầu tư vào phát triển công trình hạ tầng xã hội; công tác xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn các công trình hạ tầng xã hội; trách nhiệm của các bên có liên quan trong xây dựng công trình hạ tầng xã hội cho KKT, KCN…

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách khác có liên quan đến KCN, KKT (cơ chế doanh nghiệp chế xuất, quyền và nghĩa vụ doanh nghiệp KCN, KKT, cơ chế hoạt động KKT ven biển, KKT cửa khẩu…).

Phụ lục 1: Tổng hợp đóng góp của KKT, KCN

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm						
			2005	2010	2015	2016	2017	2018	T6/2019
1	**Giá trị sản xuất công nghiệp (GTSXCN)**								
	GTSXCN của doanh nghiệp trong KKT ven biển	*Tỷ đồng*							
	GTSXCN của doanh nghiệp trong KKT cửa khẩu	*Tỷ đồng*							
	GTSXCN của doanh nghiệp trong KCN	*Tỷ đồng*							
	Tổng GTSXCN của địa phương	*Tỷ đồng*							
2	**Kim nghạch xuất khẩu (KNXK)**								
	KNXK của doanh nghiệp trong KKT ven biển	*triệu USD*							
	KNXK của doanh nghiệp trong KKT cửa khẩu	*triệu USD*							
	KNXK của doanh nghiệp trong KCN	*triệu USD*							
	Tổng KNXK của địa phương	*triệu USD*							
3	**Kim nghạch nhập khẩu (KNNK)**								
	KNNK của doanh nghiệp trong KKT ven biển	*triệu USD*							
	KNNK của doanh nghiệp trong KKT cửa khẩu	*triệu USD*							
	KNNK của doanh nghiệp trong KCN	*triệu USD*							
	Tổng KNNK của địa phương	*triệu USD*							
4	**Lao động đã qua đào tạo**								
	Số lao động đã qua đào tạo trong KKT ven biển	*Người*							
	Số lao động đã qua đào tạo trong KKT cửa khẩu	*Người*							

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm						
			2005	2010	2015	2016	2017	2018	T6/2019
	Số lao động đã qua đào tạo trong KCN	*Người*							
	Tổng lao động đã qua đào tạo của địa phương	*Người*							
5	**Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước (NSNN)**								
	Thu NSNN trong KKT ven biển	*Tỷ đồng*							
	Thu NSNN trong KKT cửa khẩu	*Tỷ đồng*							
	Thu NSNN trong KCN	*Tỷ đồng*							
	Tổng thu NSNN của địa phương	*Tỷ đồng*							

Phụ lục 2: Hệ thống cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT, KCN

TT	Tỉnh /thành phố	Tên Ban Quản lý	Cơ cấu tổ chức													Tổng số biên chế	Tổng số cán bộ thực tế	Xếp hạng	Ghi chú
			Lãnh đạo Ban	Văn phòng và các phòng chuyên môn (số cán bộ)									Đơn vị trực thuộc						
				Văn phòng	Kế hoạch tổng hợp	Quản lý đầu tư	Quản lý DN	Quản lý lao động	Quản lý tài nguyên môi trường	Quản lý quy hoạch, xây dựng	Văn phòng Đại diện BQL tại KCN	Phòng ban khác	Công ty hạ tầng	Trung tâm dịch vụ					
														Hỗ trợ đầu tư	Hỗ trợ việc làm				
1	Tỉnh A	Ban Quản lý KKT, KCN A	4	5	4	6	5	5	4	5	8		20	15	12				
2																			

Ghi chú: đề nghị ghi số cán bộ công chức làm việc tại Văn phòng và các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc; ghi rõ tên các phòng ban khác (nếu có)

Phụ lục 3: Tổng hợp chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý KKT, KCN

Stt	Tên chức năng, nhiệm vụ	Cơ quan phân cấp, ủy quyền	Văn bản quy phạm pháp luật quy định về phân cấp ủy quyền	Ghi chú
I	**Những chức năng, nhiệm vụ đã được phân cấp ủy quyền**			
1	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý đầu tư			
2	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý môi trường			
3	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý quy hoạch và xây dựng			
4	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý thương mại			
5	Nhóm chức năng nhiệm vụ về quản lý đất đai và bất động sản			
6	Nhóm chức năng, nhiệm vụ khác			
II	**Những chức năng, nhiệm vụ chưa được phân cấp ủy quyền**			
1	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý đầu tư			
2	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý môi trường			
3	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý quy hoạch và xây dựng			

Stt	Tên chức năng, nhiệm vụ	Cơ quan phân cấp, ủy quyền	Văn bản quy phạm pháp luật quy định về phân cấp ủy quyền	Ghi chú
	…..			
4	Nhóm chức năng, nhiệm vụ về quản lý thương mại			
	…..			
5	Nhóm chức năng nhiệm vụ về quản lý đất đai và bất động sản			
	…..			
6	Nhóm chức năng, nhiệm vụ khác			
	……			

Phụ lục 4: Tổng hợp các hỗ trợ và ưu đãi cho khu kinh tế, khu công nghiệp

Stt	Tên các loại hỗ trợ và ưu đãi	Đơn vị	Mức hỗ trợ và ưu đãi đã thực hiện					
			Giai đoạn 2011-2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Từ T1-T6/2019
1	**Chính sách ưu đãi chung**							
1	***Các ưu đãi về thuế, đất đai***							
1.1	Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
1.2.	Ưu đãi về đất đai (miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, …)	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
1.3	Ưu đãi về thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
1.4	Các ưu đãi khác (thuế VAT, thuế TTĐB…)	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
2	***Hỗ trợ về thủ tục hành chính***							
	KKT ven biển							
	KKT cửa khẩu							

Stt	Tên các loại hỗ trợ và ưu đãi	Đơn vị	Mức hỗ trợ và ưu đãi đã thực hiện					
			Giai đoạn 2011-2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Từ T1-T6/2019
	KCN							
II	**Các hỗ trợ từ NSĐP**							
1	***Kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng***	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
2	***Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào KKT, KCN***	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
3	***Kinh phí hỗ trợ đào tạo lao động***	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						
4	***Các hỗ trợ khác của địa phương đối với các dự án trong KKT, KCN, đặc biệt các dự án lớn (đề nghị nêu rõ hỗ trợ)***	Tỷ đồng						
	KKT ven biển	Tỷ đồng						
	KKT cửa khẩu	Tỷ đồng						
	KCN	Tỷ đồng						

Ghi chú: đề nghị ghi rõ tổng giá trị các hỗ trợ và ưu đãi về thuế, đất đai mà địa phương đã miễn, giảm theo quy định pháp luật và bố trí kinh phí hỗ trợ cho KKT, KCN theo từng năm nêu tại Phụ lục

Phụ lục 5: Thống kê về thu hút đầu tư của khu kinh tế, khu công nghiệp

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm						
			2005	2010	2015	2016	2017	2018	T6/2019
1	**Số lượng dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao**								
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT ven biển	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT cửa khẩu	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KCN	Dự án							
2	**Số lượng dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài có vốn đầu tư trên 100 triệu USD**								
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT ven biển	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT cửa khẩu	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KCN	Dự án							
3	**Số lượng dự án đầu tư trong nước có vốn đầu tư trên 1.000 tỷ đồng**								
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT ven biển	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT cửa khẩu	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KCN	Dự án							
4	**Số lượng các dự án đầu tư chuyển giao công nghệ**								
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT ven biển	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KKT cửa khẩu	Dự án							
	Lũy kế số lượng dự án đầu tư trong KCN	Dự án							

Phụ lục 6: Thống kê về công tác bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm					
			2010	2015	2016	2017	2018	T6/2019
1	**Số cuộc kiểm tra, thanh tra về môi trường trong KKT, KCN**							
	KKT ven biển	Cuộc kiểm tra, thanh tra						
	KKT cửa khẩu	Cuộc kiểm tra, thanh tra						
	KCN	Cuộc kiểm tra, thanh tra						
2	**Số vi phạm về pháp luật về môi trường được phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật**							
	KKT ven biển	lần vi phạm						
	KKT cửa khẩu	lần vi phạm						
	KCN	lần vi phạm						
3	**Tỷ lệ KCN đã đi vào hoạt động có nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường**	%						
	KCN trong KKT ven biển	%						
	KCN trong KKT cửa khẩu	%						
	KCN ngoài KKT ven biển, KKT cửa khẩu	%						